

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/DS-ST

Ngày: 11.10.2018

V/v: "*Tranh chấp đòi lại tài sản*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – TP. CẦN THƠ**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Nguyễn Hoàng Liệt**

2/. Ông **Chung Khánh Nghị**

- Thl ky phieh toa: Ông **Đinh Tuấn Anh** - Thl ky Toa an nhah dah
quaj ThogNog- Tp. Caf Thz.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G - Tp. Cần Thơ tham gia
phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G - Tp.
Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
136/2018/TLST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc "*Tranh chấp đòi lại
tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 561/2018/QĐXXST-DS
ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trung tâm A**

Địa chỉ: A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn N** – sinh năm: 1977

Địa chỉ: số 16, đường số 8, khu vực 4, phường D, quận C, thành phố
Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm: 1969

Địa chỉ: Khu vực E, phường F, quận G, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08.5.2018 và bản tự khai, đại diện nguyên
đơn ông Trần Văn N trình bày như sau:

Trung tâm A (sau đây viết tắt là Trung tâm nước sạch) được thành lập
và hoạt động trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố
Cần Thơ, với nhiệm vụ cung cấp nước sạch phục vụ cho người dân nông thôn
trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Vào tháng 11.2004, Trung tâm nước sạch phối hợp với chính quyền địa phương thành lập Trạm cấp nước sạch cho người dân ở địa bàn xã Trung Nhứt, huyện G (nay là phường F, quận G) hoạt động cho đến nay. Vào tháng 11.2017, Trung tâm nước sạch phối hợp với Ủy ban nhân dân phường F tiến hành tổng kiểm tra định kỳ đối với những người dân đang sử dụng nước sinh hoạt tại khu vực E, phường F. Qua kiểm tra, phát hiện ông Nguyễn Văn Đ có hành vi tự ý đầu nối đường ống cấp nước để sử dụng nước không qua đồng hồ đo nước, gây thiệt hại và thất thoát trong việc thu tiền sử dụng nước cho Trung tâm nên Ủy ban nhân dân phường F đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 15.11.2017 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 175/QĐ-XPVPHC ngày 14.12.2017 đối với ông Nguyễn Văn Đ theo quy định.

Việc sử dụng nước trước đồng hồ của ông Đ được Trung tâm nước sạch tính thiệt hại như sau: Bình quân lượng nước sử dụng $10\text{m}^3/\text{tháng}$, đơn giá $4.000\text{đồng}/\text{m}^3$, thời điểm sử dụng là từ tháng 11.2004 đến tháng 11.2017 = 156 tháng và tiền 01 bộ đồng hồ 958.000đồng . Như vậy: $(156 \times 10 \times 4.000) + 958.000\text{đồng} = 7.198.000\text{đồng}$. Sau đó, Trung tâm nước sạch đã nhiều lần gửi giấy mời ông Đ đến cơ quan để thỏa thuận cách thức bồi hoàn số tiền trên nhưng ông Đ đều vắng mặt không rõ lý do nên không thỏa thuận được.

Cho nên nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm trả tổng số $7.198.000\text{đồng}$, không yêu cầu tính lãi phát sinh. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20.9.2018, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ông Đ thừa nhận do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vào khoảng tháng 6.2017 ông có tự ý đầu nối đường ống cấp nước để sử dụng nước không qua đồng hồ đo nước. Ông Đ cho rằng trước khi đầu nối thì mỗi tháng trung bình gia đình ông nộp tiền sử dụng nước từ 80.000đồng đến 120.000đồng , sau khi đầu nối thì mỗi tháng sử dụng từ 30.000đồng đến 40.000đồng . Nay ông Đ không đồng ý trả số tiền $7.198.000\text{đồng}$ theo yêu cầu của nguyên đơn mà khả năng chỉ có thể trả $1.000.000\text{đồng}$ do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Ngoài ra, ông Đ xin được vắng mặt không tham gia đối chất, xét xử do bị bệnh thấp khớp, đi lại khó khăn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để giải quyết nhưng ông Đ vắng mặt. Do Trung tâm A là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ, đối tượng tranh chấp là tài sản của Nhà nước nên thuộc trường hợp

không được hòa giải theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu đối với tiền 01 bộ đồng hồ 958.000đồng, yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn Đ thanh toán số tiền sử dụng nước trước đồng hồ là $156 \text{ tháng} \times 10\text{m}^3 \times 4.000\text{đồng} = 6.240.000\text{đồng}$, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Cách tính mức thiệt hại nguyên đơn căn cứ theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 24.7.2013 của UBND thành phố Cần Thơ quy định giá nước $4.000\text{đồng}/\text{m}^3$, Quyết định số 24/QĐ-TTNS ngày 21.4.2011 của Trung tâm nước sạch quy định thời gian tính vi phạm kể từ ngày lập trạm cấp nước và bình quân hộ gia đình sử dụng $10\text{m}^3/\text{tháng}$.

Bị đơn ông Đ vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường thành phố Cần Thơ số tiền 6.240.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lại số tiền nước đã sử dụng do có hành vi đầu nối đường ống sử dụng nước không qua đồng hồ đo nước gây thiệt hại cho nguyên đơn, cho nên xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo quy định tại các Điều 164, 166 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua làm việc, lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận có hành vi tự ý đầu nối đường ống dẫn nước để sử dụng nước không qua đồng

hồ đo nước. Tại biên bản vi phạm hành chính về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật lập ngày 15.11.2017 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 175/QĐ-XPVPHC lập ngày 14.12.2017 của Ủy ban nhân dân phường F cũng xác định ông Nguyễn Văn Đ có hành vi vi phạm sử dụng nước trước đồng hồ, gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước. Do đó xét việc nguyên đơn yêu cầu ông Đ có trách nhiệm bồi hoàn số tiền nước là phù hợp.

Theo hướng dẫn tại điểm d mục 5 Phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08.7.2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định việc chứng minh không có lỗi thuộc nghĩa vụ của người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại (tổ chức, cá nhân vi phạm). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để đối chất, làm rõ các vấn đề trong vụ án nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên nhưng ông Đ đều vắng mặt không tham gia đối chất. Việc tự ý đấu nối đường ống cấp nước của ông Đ là không công khai, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước cho nên không thể căn cứ theo lời khai của ông Đ để xác định thời gian bắt đầu vi phạm, lượng nước sử dụng hàng tháng. Hội đồng xét xử nghĩ nên căn cứ theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 24.7.2013 của UBND thành phố Cần Thơ quy định giá nước 4.000đồng/m³, Quyết định số 24/QĐ-TTNS ngày 21.4.2011 của Trung tâm nước sạch quy định thời gian tính vi phạm kể từ ngày lập trạm cấp nước và bình quân hộ gia đình sử dụng 10m³/tháng, để tính mức thiệt hại 156 tháng x 10m³ x 4.000đồng = 6.240.000đồng như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Trung tâm A tổng số tiền 6.240.000đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26; 35; 39; 91; 95; 147; 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 164; 166; 357; 468 của Bộ luật Dân sự 2015.
- Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08.7.2006;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho Trung tâm A với tổng số tiền là 6.240.000đồng (*Sáu triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Về thời gian và phương thức thanh toán nợ do Chi cục Thi hành án dân sự quận G giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị đơn chậm thi hành án thì hàng tháng bị đơn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ phải nộp số tiền 312.000đồng (*Ba trăm mười hai ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành dân sự quận G.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 004130 ngày 06.7.2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. G;
- Chi cục THA Q. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN TRUNG HIẾU